

Số: 01 / NQ - ĐHCĐ

Đà Nẵng, ngày ..... tháng ..... năm 2021

(Dự thảo)

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được triệu tập hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội với:

1. Tổng số cổ đông của Công ty là: ..... cổ đông cá nhân và tổ chức, sở hữu **12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó :

- Cổ phần Vốn Nhà nước : **6.334.373** CP
- Cổ phần của Công đoàn cơ sở : **25.153** CP
- Cổ phần của cổ đông khác : **6.060.261** CP

2. Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: ..... cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số ...../**12.419.787 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó :

- Số cổ phần các cổ đông sở hữu : ..... CP
- Số cổ phần ủy quyền : ..... CP

3. Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền dự Đại hội là: ..... cổ đông, sở hữu ..... **cổ phần/12.419.787 cổ phần**, chiếm tỷ lệ : .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội chính thức tiến hành vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 2021, tại Hội trường Công ty CPXL Thành An 96 - Số 2 Nguyễn Văn Trỗi – TP Đà Nẵng.

Toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã tập trung trí tuệ, làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và với ý thức trách nhiệm cao. Sau khi thảo luận vào các báo cáo:

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

*ĐVT: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1- Giá trị sản xuất	1.441.628.913	1.300.000.000
2- Vốn điều lệ tại DN	124.197.870	124.197.870
3- Tổng Doanh thu	1.474.554.829	1.106.702.000
4- Lợi nhuận trước thuế	29.388.351	22.134.040
5- Lợi nhuận sau thuế	23.312.258	17.707.232
6- Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	10%

**Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 2:** Thông qua báo cáo công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2020 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021.

- Kết quả công tác đầu tư năm 2020: Công ty đầu tư mới 01 búa đập đá thủy lực TB450 cho Đội TT số 24 và 01 hệ thống điện năng lượng mặt trời lắp đặt tại trụ sở Xí nghiệp xây lắp 54. Tổng cộng đầu tư 02 danh mục với giá trị đầu tư là: 625 triệu đồng.

- Kết quả tài sản thanh xử lý năm 2020.

Thanh xử lý 38 danh mục tài sản với số tiền thu hồi 391,3 triệu đồng.

- Kế hoạch đầu tư và thanh xử lý năm 2021:

Chấp thuận kế hoạch đầu tư 12 danh mục, số lượng 18 đầu Thiết bị với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 39,8 tỷ đồng.

Chấp thuận báo cáo thanh xử lý tài sản hư hỏng, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng. Công ty tổ chức thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng trình tự quy định.

**Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và kế hoạch công tác tài chính năm 2021. Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo công tác tài chính với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

ĐVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	
		Tỷ lệ trích quỹ	Thành tiền
- Lợi nhuận trước thuế	29.388.351		22.134.040
- Thuế thu nhập DN	6.076.093		4.426.808
- Lợi nhuận sau thuế (L-T)	23.312.258		17.707.232
- Chia cổ tức	12.419.787		12.419.787
- Trích quỹ đầu tư phát triển	5.990.859	50%	2.643.723
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	545.000	5%	264.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.356.612	45%	2.379.722
- Tỷ lệ chia cổ tức	10%		10%

**Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 4:** Thông qua việc chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận thực hiện (Đạt 2%/D/thu)	29.388.351
2. Nộp thuế TNDN	6.076.093
3. Lợi nhuận sau thuế (Đạt 1,58%/D/thu)	23.312.258
4. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	12.419.787
Trong đó:	
4.1. Chia cổ tức (10%/1 cổ phần)	12.419.787
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	6.334.373
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	25.153
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261CP)	6.060.261
4.2. Trích lập các quỹ	10.892.471
- Quỹ đầu tư phát triển	5.990.859
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.356.612
- Quỹ khen thưởng BDH	545.000

**Tỷ lệ biểu quyết: .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 5:** Thông qua quyết toán tiền lương của HĐQT, mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2020 và phương án tiền lương của HĐQT, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021.

**- Quyết toán tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2020:**

- Tiền lương của HĐQT: 2.115.198.126 đồng.
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách: 12.819.360 đồng.
- Tiền lương và thù lao của BKS: 173.855.333 đồng.

**- Phương án tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2021:**

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách.

- Hàng tháng người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó. Số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh.

**Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 6:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban nhà nước chấp thuận để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 7: Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh.

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh đề nghị bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời	3511	
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512	

Đại hội cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

*Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 8: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Điều lệ ban hành đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

*Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị Công ty**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty. Quy chế ban hành đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

*Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 10: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT, nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành và các bộ phận có liên quan khác.**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT, nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành và các bộ phận có liên quan khác.. Quy chế ban hành đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

*Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 11: Thông qua Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát.**

Thông qua việc Ban hành lại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96 bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng năm 2021.

*Tỷ lệ biểu quyết: .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 12: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021.**

*Tỷ lệ biểu quyết: .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm ..... đối với .....**

Lý do nghỉ hưu theo chế độ.

*Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 14: Phê duyệt kết quả bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023, cụ thể như sau:**

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	.....	.....	.....

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96, ông ..... đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 nhiệm kỳ 2018 – 2023.

*Tỷ lệ biểu quyết:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội*

**Điều 15:** Giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 16:** Giao Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết .....% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty  
(đăng tại Website Công ty);
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN; HNX;
- Lưu: VT, HĐQT.